

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 34/2023/DS-ST
Ngày: 20-7-2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Huê

2. Bà Nguyễn Thị Hạnh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2023/TLST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2023/QĐST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Trần Hùng Đ**, sinh năm 1945. Nơi cư trú: xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Địa chỉ liên lạc: Phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1988. Nơi cư trú: phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. Địa chỉ liên lạc: phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (Văn bản ủy quyền ngày 17/11/2022). Có mặt.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Hoa L**, sinh năm 1969. Địa chỉ: Phường A, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Hùng Đ là bà Nguyễn Thị Cẩm H trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên ông Trần Hùng Đ đã nhiều lần cho ông Nguyễn Hoa L vay tiền thể hiện tại Giấy mượn tiền có chữ ký xác nhận của người mượn tiền ông Nguyễn Hoa L, cụ thể: Ngày 19/4/2017 ông L vay 450.000.000 đồng; tháng 9/2017 ông L vay 6.000 Eur; ngày 28/3/2018 ông L vay 1.000 Eur.

Ngoài ra, ông Đ còn cho ông L vay thêm 36.000.000 đồng, thông qua việc bà Lý Cẩm V có nợ tiền ông Đ nên khi ông L hỏi vay tiền thêm thì ông Đ nói bà V đưa cho ông L 3 lần tiền vào các tháng 6/2017, tháng 8/2017 và ngày 20/3/2018, mỗi lần là 12.000.000 đồng, tổng cộng là 36.000.000 đồng.

Các bên thỏa thuận lãi suất vay là 8%/năm, tiền lãi sẽ trả trước ngày 31 tháng 12 hàng năm, khi nào trả hết tiền gốc thì không trả lãi nữa. Tuy nhiên từ khi vay tiền đến nay ông L không trả tiền lãi lẫn tiền gốc cho ông Đ. Ông Đ đã nhiều lần yêu cầu ông L trả tiền gốc và tiền lãi nhưng ông L sau nhiều lần hẹn trả nợ thì cố tình tránh mặt, im lặng cắt liên lạc cố tình không trả số tiền nợ vay trên cho nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông L trả số tiền vay gốc còn nợ tổng cộng là 662.000.000 đồng tiền vay gốc gồm: 486.000.000 đồng và 7.000 Eur tương đương 176.000.000 đồng cùng tiền lãi là 242.734.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu ông L trả 36.000.000 đồng là số tiền bà V thay ông Đ đưa cho ông L vay. Nguyên đơn chỉ yêu cầu ông L trả số tiền vay gốc ngày 19/4/2017 là 450.000.000 đồng với tiền lãi có mức lãi suất 8%/năm kể từ ngày 20/4/2017 cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Đối với số tiền 7.000 Eur ông Đ không yêu cầu ông L trả tiền lãi mà chỉ yêu cầu trả tiền vay gốc.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án cũng như các văn bản tố tụng cho ông L nhưng ông L vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa,

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vay gốc 450.000.000 đồng, tiền lãi của số tiền gốc này với mức lãi suất 8%/năm, thời hạn từ ngày 20/4/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm 20/7/2023; đồng thời tuyên việc cho vay tiền Eur là vô hiệu, buộc bị đơn trả lại cho ông Đ số tiền vay gốc 7.000 Eur.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký

phiên tòa và của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông L trả cho ông Đ số tiền vay gốc 450.000.000 đồng cùng tiền lãi của số tiền gốc này là 225.000.000 đồng; tuyên bố giao dịch cho vay 7.000 Eur là vô hiệu, bị đơn phải trả lại cho nguyên đơn 7.000 Eur tương đương 191.968.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Hoa L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt và không thuộc trường hợp bất khả kháng, nên căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ tranh chấp: Ông Trần Hùng Đ cho rằng ông L vay tiền của ông, mặc dù ông đã đòi nhiều lần nhưng ông L không trả nên khởi kiện yêu cầu ông L có nơi cư trú tại Phường 1, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng trả tiền nợ vay. Vì vậy xác định đây là “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Bản gốc Giấy mượn tiền có chữ ký xác nhận của bị đơn ông Nguyễn Hoa L có nội dung bên cho vay là ông Trần Hùng Đ, bên vay là ông Nguyễn Hoa L, số tiền cho vay ngày 19/4/2017 là 450.000.000 đồng, tháng 9/2017 vay 6.000 Eur và tháng 3/2018 vay 1.000 Eur; lãi suất thỏa thuận 8%/năm, thời hạn trả là khi nào trả hết gốc thì không trả lãi. Ông L đã được Tòa án tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án với nội dung nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông L trả số tiền nợ và Tòa án cũng đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông L làm việc nhưng ông L không đến và cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thì việc ông L có nợ 450.000.000 đồng tiền vay gốc và 7.000 Eur của ông Đ là có thật.

Về tiền lãi: Theo Giấy mượn tiền ngày 19/4/2017 thì các bên thỏa thuận lãi suất hàng năm 8% là không vượt quá mức lãi suất 20%/năm theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Do đó, tiền lãi đối với số tiền vay gốc 450.000.000 đồng là: $450.000.000 \text{ đồng} \times 8\%/\text{năm} \times 6 \text{ năm } 03 \text{ tháng (từ ngày 20/4/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm 20/7/2023)} = 225.000.000 \text{ đồng}$.

Điều 22 của Pháp lệnh ngoại hối năm 2005 được sửa đổi, bổ sung năm 2013 quy định: “*Trên lãnh thổ Việt Nam mọi giao dịch, thanh toán, niêm yết, quảng cáo của người cư trú, người không cư trú không được thực hiện bằng ngoại hối...*”. Nguyên đơn cho ông L vay 7.000 Eur là ngoại hối nên đã vi phạm điều cấm của pháp luật, giao dịch cho vay số tiền Eur này là vô hiệu, ông L phải hoàn trả lại số tiền vay 7.000 Eur quy đổi ra tiền Việt Nam có giá trị tương đương là: $7.000 \text{ Eur} \times 27.424 \text{ đồng/Eur}$ (giá Eur trên địa bàn tại thời điểm xét xử) = 191.968.000 đồng cho nguyên đơn là phù hợp quy định tại Điều 123 và Điều 131 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Như vậy đối chiếu các tài liệu chứng cứ thu thập được và đã được kiểm tra tại phiên tòa, từ những phân tích nêu trên, đánh giá toàn diện chứng cứ và căn cứ quy định tại Điều 131, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc ông L có trách nhiệm trả cho ông Đ số tiền nợ vay gốc 450.000.000 đồng, tiền lãi 225.000.000 đồng và 7.000 Eur quy đổi ra tiền Việt Nam có giá trị tương đương là 191.968.000 đồng. Tổng cộng ông L có nghĩa vụ trả cho ông Đ 866.968.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền bà V thay ông Đ đưa cho ông L vay vào các tháng 6/2017, tháng 8/2017 và ngày 20/3/2018 là 36.000.000 đồng. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện nên căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận, đình chỉ xét xử phần yêu cầu khởi kiện 36.000.000 đồng này.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[5]. Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật là: $36.000.000 \text{ đồng} + (3\% \times 66.968.000 \text{ đồng}) = 38.009.000 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 228 và Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 123, Điều 131, Điều 357, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hùng Đ.

Tuyên bố giao dịch vay đối với số tiền 7.000 Eur giữa ông Trần Hùng Đ và ông Nguyễn Hoa L là vô hiệu.

Buộc ông Nguyễn Hoa L có trách nhiệm trả cho ông Trần Hùng Đ số tiền 866.968.000 đồng (*Tám trăm sáu mươi sáu triệu chín trăm sáu mươi tám*

ngàn) đồng, trong đó gồm 450.000.000 đồng tiền vay gốc, 225.000.000 đồng tiền lãi và 7.000 Eur được quy đổi có giá trị tương đương là 191.968.000 đồng.

Đình chỉ xét xử phần yêu cầu khởi kiện đối với 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu) đồng.

2. Về án phí: Ông L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 38.009.000 (Ba mươi tám triệu không trăm linh chín ngàn) đồng.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ đối với số tiền vay gốc 450.000.000 đồng và tiền lãi 225.000.000 đồng thì kể từ ngày 21/7/2023 cho đến khi thi hành án xong khoản tiền này, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ đối với số tiền vay 7.000 Eur được quy đổi giá trị tương đương là 191.968.000 đồng thì kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền này, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND TP. Bảo Lộc (1);
- Chi cục THADS TP. Bảo Lộc (1);
- Các đương sự (7);
- Lưu hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc

